

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 27/3/2024

V/v “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khương**

Ông **Nguyễn Thành Thái.**

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Như Ngọc** - Thư ký TAND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Nam** - Kiểm sát viên..

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm Nhận khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 411/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 061/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01a/2024/QĐST- HNGĐ ngày 30/01/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ X**, sinh năm 1986

* Bị đơn: Anh **Danh Nh**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Tổ 11, ấp AB, xã MH, huyện CT, tỉnh KG.

(Chị X có mặt, anh Nh vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ X trình bày như sau:**

Chị và anh Danh Nh đi đến hôn nhân năm 2005; có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán của địa phương và được Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị thường X xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bản thân chị đã cố gắng duy trì cuộc hôn nhân cho các con có được gia đình hạnh phúc nhưng mâu thuẫn giữa anh chị vẫn không thể giải quyết. Đến đầu năm 2022 chị và anh Nh đã sống ly thân cho đến nay.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị X yêu cầu được ly hôn với anh Danh Nh.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị X và anh Nh có 02 con chung tên Danh Thị Mỹ Duyên, sinh ngày 22/5/2004, Danh Phận, sinh ngày 22/02/2008. Cháu Duyên đã trưởng thành không nhọc điểm gì về thể chất lẫn tinh thần nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết. Cháu Phận hiện đang sống cùng với anh Danh Nh tùy theo nguyện vọng của cháu Phận muốn sống chung với ai thì người đó nuôi dưỡng; Chị không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Danh Nh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không yêu cầu gì thêm.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Danh Nh:***

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nh như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh Nh không đến Tòa án nên không có lời khai.

**** Tại phiên tòa:***

- Chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Danh Nh. Chị yêu cầu được ly hôn với anh Danh Nh. Về con chung: Chị đồng ý giao con chung là Danh Phận cho anh Danh Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: chị và anh Nh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ X. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ X được ly hôn với anh Danh Nh. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị X đồng ý giao cháu Danh Phận cho anh anh Danh Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Danh Nh là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị X và anh Nh đi đến hôn nhân năm 2005, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55 theo đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Theo chị X trình bày: Trong quá trình chung sống, anh chị thường X xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị X yêu cầu xin ly hôn với anh Nh. Xét thấy, yêu cầu của chị là có cơ sở chấp nhận. Vì theo như lời trình bày của chị X thì chị và anh Nh đã ly thân hơn 01 năm nay, anh chị không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cũng như những nghĩa vụ sống chung với nhau, không có biện pháp nào để hàn gắn cuộc sống gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, chị X vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Nh. Đối với anh Nh, Tòa án đã tiến hành hòa giải 02 lần nhưng anh Nh không tham dự cũng không có ý kiến gì đối với lời trình bày của chị X và tại phiên tòa hôm nay anh Nh vẫn không tham dự. Từ đó, có căn cứ cho rằng hôn nhân giữa chị X và anh Nh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X.

- *Về con chung:* Chị X và anh Nh có 02 con chung tên Danh Thị Mỹ Duyên, sinh ngày 22/5/2004, Danh Phận, sinh ngày 22/02/2008. Cháu Duyên đã trưởng thành không nhược điểm gì về thể chất lẫn tinh thần nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết. Cháu Phận hiện đang sống cùng với anh Danh Nh nên chị đồng ý giao cháu Phận cho anh Nh tiếp tục nuôi dưỡng; Do anh Nh là người đang trực tiếp nuôi con nhưng không có ý kiến gửi nên Tòa án đã tiến hành xác minh xác minh và tiến hành lấy lời khai của anh Nh và cháu Phận để xem xét vấn đề con chung và nguyện vọng của cháu Phận nhưng không được (B1 29, 30). Tại phiên tòa chị X đồng ý giao con là Danh Phận cho anh Danh Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Vì

hiện nay cháu Phận đang sống cùng anh Nh và phía anh Nh không có tranh chấp. HĐXX xét thấy sự tự nguyện của chị X là hoàn toàn đúng quy định và không trái với đạo đức xã hội nên sẽ ghi nhận. Trong thời gian anh Nh nuôi dưỡng cháu Danh Phận thì chị X được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Danh Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị X xác nhận chị và anh Nh không có nên không yêu cầu. Do đó, HĐXX xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ X phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ X.

1/ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ X được ly hôn với anh Danh Nh.

2/ Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Mỹ X đồng ý giao cháu Danh Phận, sinh ngày 22/02/2008 cho anh Danh Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Mỹ X được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ X phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001181 ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (chị X đã nộp xong).

5/ Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mỹ X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Danh Nh có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết Nhận khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- UBND xã;
- CCTHADS;
- Đường sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo